

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 7 năm 2021

(V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường;
2. Ông Dương Quý Sáng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Dân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trinh - Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11 ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L - Sinh năm 1977;

Trú tại: Tổ B, thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn L - Sinh năm 1977;

Trú tại: Tổ B, thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai và lời trình bày của Chị Trần Thị L có nội dung như sau:

Chị L và anh Phan Văn L chung sống như vợ chồng từ năm 1997 đến ngày 16 tháng 9 năm 2002 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ys, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn chị anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

do tính cách hai người không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực. Mặt khác chị L cho rằng anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến giữa chị và anh L thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Sự việc đã được Bên gia đình hòa giải nhưng quan hệ giữa anh chị không cải thiện được. Không thể tiếp tục chung sống từ tháng 10 năm 2017 anh chị đã ly thân, đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L và giải quyết việc nuôi con chung.

Về con chung anh chị có 03 con chung:

1. Cháu Phan Văn K, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1998;
2. Cháu Phan Kim N, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2000;
3. Cháu Phan Khánh L, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2010.

Hiện nay các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Khánh L và không yêu cầu anh L phải các dưỡng nuôi con. Các cháu Phan Văn K và Phan Kim N đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Phan Văn L đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh L không có mặt tại địa phương. Vì vậy Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành các hoạt động theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị L vẫn không thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên: Quá trình giải quyết vụ án, các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 238 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị L.

Về con chung: Giao cháu Phan Khánh L - Sinh ngày 16 tháng 8 năm 2010 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết không đề cập giải quyết.

Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Trần Thị L kiện yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn L, anh L cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tổ tụng dân sự.

[2] Chị L và anh L đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Ys, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị L và anh L không hợp nhau về mọi mặt dẫn đến anh, chị không có tiếng nói chung. Sự việc đã được hai bên gia đình hai hòa giải nhưng anh, chị không khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L đã cung cấp được xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố về mâu thuẫn giữa vợ chồng, từ tháng 10 năm 2017 đến nay anh chị đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy có thể khẳng định mục đích của hôn nhân giữa chị L và anh L không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

Về con chung: Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Phan Khánh L, cháu L có nguyện vọng được sống cùng chị L sau khi anh chị L và anh L ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ chị Trần Thị L có mức thu nhập là 6.000.000 đồng/01 tháng. Chị L có đủ điều kiện nuôi con đồng thời chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh L không có mặt tại địa phương. Cần giao cháu Phan Khánh L, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2010 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Phan Văn L.

2. Về con chung:

Giao cháu Phan Khánh L, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2010 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Trần Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0003265 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Ys;
- Lưu: Hsơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Đường - Dương Quý Sáng

Vũ Quang Đại

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Ys;
- Lưu: Hsơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại